

Bản án số: 07/2019/HS-PT
Ngày 28/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phi Long.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Hữu Khoa và ông Phạm Ngọc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 06/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn N, bị cáo Phùng Nghĩa T và bị cáo Nguyễn Khánh T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn N; Sinh ngày 13/8/1958 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: tổ 5A thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn C và con bà: Trần Thị T đều đã chết. Vợ bị cáo là Nguyễn Ngọc Th. Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/6/2004 bị cáo bị xử phạt hành chính 500.000đ về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/05/2018 đến 21/6/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bảo lãnh. Có mặt

2. Phùng Nghĩa T; Sinh ngày 19/10/1992 tại huyện B, thành phố Hà Nội;

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phùng Nghĩa S; con bà: Nguyễn Thị Th đã chết. Vợ bị cáo là Phùng Thị H. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền

án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/05/2018 đến 23/08/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bảo lĩnh. Có mặt.

3. Nguyễn Khánh T; Sinh ngày 16/11/1981 tại huyện S, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ 9A thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Tự D; con bà: Nguyễn Thị N; Vợ bị cáo là Nguyễn Thị Kim N, đã ly hôn. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2006. Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi “Xâm phạm đến sức khỏe của người khác” theo Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 12 ngày 18/5/2017 của Công an huyện Sa Pa. Nhân thân: Ngày 10/6/2003 bị TAND huyện Sa Pa xử phạt 36 tháng tù về tội cố ý gây thương tích; Ngày 30/9/2013 bị TAND huyện Sa Pa xử phạt 24 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/05/2018 đến 23/08/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bảo lĩnh. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Ngô Đăng C, Nguyễn Kim T, Phạm Văn Đ, Vũ Văn T, Nguyễn Xuân D không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ 51 phút ngày 12/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Pa phát hiện và bắt quả tang 28 đối tượng đang có hành vi đánh bạc và xem đánh xóc đĩa tại căn phòng tầng âm ngôi nhà 2 tầng của Nguyễn Văn N tại thôn S, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai, gồm: Nguyễn Văn N; Phùng Nghĩa T; Ngô Đăng C; Nguyễn Kim T; Nguyễn Khánh T; Vũ Văn T; Phạm Văn Đ; Nguyễn Xuân D; Hoàng Văn T; Đinh Chí T; Vũ Khắc T; Đồng Văn D; Lê Thanh Q; Nguyễn Việt C; Hoàng Hùng M; Phạm Lê N; Đinh Văn T; Đỗ Thị N; Đỗ Minh T; Nguyễn Văn T; Đoàn Hồng K; Dương Hữu T; Phan Thị T; Nguyễn Thị Phương T; Phạm Lệ T; Lê Thị T; Nguyễn Thu H; Bùi Xuân T.

Cơ quan đã thu giữ:

- 01 (một) tấm thảm màu đỏ có chiều dài 4,92x0,96 m, trên bề mặt tấm thảm được kẻ một đường chỉ màu đen chia đôi tấm thảm thành hai phần theo chiều dọc. Một đầu tấm thảm có ghi dòng chữ “KO ĐỀ CHÂN VÀO”;

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình tròn, trên miệng đĩa sứ có dán một miếng băng dính màu đen hình tam giác;

- 04 (bốn) quân vị hình tròn được cắt bằng quân bài tú lơ khơ gồm quân Rô và quân Cơ có đường kính bằng nhau là 1,8cm. Trong đó có 3 quân chất Rô và 01 quân chất Cơ;

- 01 (một) bát sứ màu trắng (loại bát ăn cơm). Tại tròn bát có in dòng chữ “Bát Tràng Việt Nam”, mặt ngoài của bát có dán nhiều vòng băng dính màu đen;

- 02 (hai) bảng vị bằng nhựa hình chữ nhật có kích thước là 50cm x 39cm, một mặt màu vàng, một mặt màu vàng và một mặt màu xanh da trời. Trên bề mặt màu vàng được chia làm 04 ô hình chữ nhật. Trong đó có 02 ô chữ nhật được dán đề can ba hình tròn màu đen và ba hình tròn màu trắng cùng dòng chữ “Trắng” và “Đen” còn lại 02 ô chữ nhật có dán đề can 04 hình tròn màu trắng và 04 hình tròn màu đen cùng dòng chữ “Trắng”, “Đen”;

- 01 (một) túi vải màu đỏ boóc đô kích thước 23cm x 35cm x 11cm, hai mặt của túi vải có in dòng chữ “KANG NAI” và 10 chữ nước ngoài. Túi vải được thiết kế gồm 2 quai xách gắn hai bên miệng túi. Bên trong túi có chứa 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại màu trắng, chuỗi màu đỏ, trên bề mặt lưỡi kéo có in dòng chữ “STAINLESSSTEEL” và 09 (chín) bộ bài tú lơ khơ còn nguyên vẹn, 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ đã bóc dở;

- Trên mặt chiếu bạc thu giữ số tiền 203.800.000 đồng (*hai trăm lẻ ba triệu tám trăm nghìn đồng*), gồm: Tại mặt lẻ có 02 tập tiền trị giá 1.000.000 đồng và 5.500.000 đồng, tại mặt chẵn có 02 tập tiền trị giá 2.000.000 đồng, 59.900.000 đồng, cạnh bảng vị có một tập tiền trị giá 50.000.000 đồng, trước mặt Nguyễn Văn N thu giữ một tập tiền 11.000.000 đồng, trước mặt Ngô Đăng C 40.400.000 đồng, trước mặt Phạm Văn Đ 21.500.000 đồng, trước mặt Nguyễn Kim T một tập tiền 12.500.000 đồng.

- Thu giữ trên người Phùng Nghĩa T số tiền 1.460.000 đồng, 01 (một) điện thoại Iphone 6, 01 (một) điện thoại Nokia và 01 (một) quân vị trong ví;

- Thu giữ trên người Ngô Đăng C 01 (một) Giấy phép lái xe, 01 (một) chứng minh thư nhân dân, 01 (một) điện thoại Iphone 7;

- Thu giữ trên người Nguyễn Kim T số tiền là 62.050.000 đồng và 01 (một) điện thoại Oppo, 02 (hai) giấy phép lái xe, 01 (một) chứng minh thư nhân dân;

- Thu giữ trên người Nguyễn Khánh T số tiền 2.100.000 đồng, 01 (một) điện thoại Iphone 6 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia;

- Thu giữ trên người Phạm Văn Đ số tiền là 6.180.000 đồng và 01 (một) điện thoại Oppo, 01 (một) chứng minh thư nhân dân, 01 (một) giấy phép lái xe;

- Thu giữ trên người Vũ Văn T số tiền là 40.000 đồng, 01 (một) điện thoại Nokia và 01 (một) chứng minh nhân dân;
- Thu giữ trên người Nguyễn Xuân D số tiền là 10.000.000 đồng và 01 (một) điện thoại Iphone 7 plus;
- Thu giữ trên người Lê Thanh Q số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 7;
- Thu giữ trên người Đoàn Hồng K số tiền là 3.400.000 đồng và 01 (một) điện thoại Iphone 6;
- Thu giữ trên người Đinh Chí T số tiền 5.060.000 đồng và 01 (một) điện thoại Nokia, 01 (một) điện thoại Samsung;
- Thu giữ trên người Nguyễn Thu H số tiền 178.800.000 đồng và 01 (một) điện thoại Nokia;
- Thu giữ trên người Dương Hữu T số tiền 1.450.000 đồng;
- Thu giữ trên người Hoàng Hùng M số tiền là 110.880.000 đồng và 02 (hai) điện thoại;
- Thu giữ trên người Nguyễn Thị Phương T bị tạm giữ số tiền 500.000 đồng và 01 (một) điện thoại Iphone 7Plus;
- Thu giữ trên người Đỗ Minh T số tiền là 700.000 đồng, 01 (một) điện thoại Vertu;
- Thu giữ trên người Phan Thị T số tiền là 16.500.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus;
- Thu giữ trên người Đinh Văn T số tiền là 200.000 đồng và 01 (một) điện thoại Sam Sung Note7;
- Thu giữ trên người Bùi Xuân T số tiền là 48.100.000 đồng và 01 (một) điện thoại Oppo;
- Thu giữ trên người Đồng Văn D số tiền là 65.000 đồng và 01 (một) điện thoại Iphone 6;
- Thu giữ trên người Nguyễn Văn T số tiền là 150.000 đồng và 01 (một) điện thoại Mastel;
- Thu giữ trên người Vũ Khắc T số tiền là 270.000 đồng và 01 (một) điện thoại Nokia;
- Thu giữ trên người Phạm Lê N số tiền là 16.830.000 đồng và 01 (một) điện thoại Iphone 6;

- Thu giữ trên người Đỗ Thị N số tiền là 33.600.000 đồng và 01 (một) điện thoại Iphone X;

- Thu giữ trên người Nguyễn Việt C 02 (hai) điện thoại Iphone.

- Thu giữ 03 xe ô tô, gồm: 01 (một) ô tô nhãn hiệu Honda CRV biển số 24A – 082.16 của Lê Thị T; 01 (một) ô tô nhãn hiệu Toyota Prado màu bạc biển số 30L – 7780 của Lê Xuân H; 01 (một) ô tô nhãn hiệu Nisan Navara màu xám biển số 24C – 07133 của Nguyễn Kim T.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận, vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 11/5/2018, tại nhà riêng của Nguyễn Văn N ở tổ 5A thị trấn S, huyện S, Nguyễn Văn N nhận được điện thoại của Nguyễn Việt Hùng gọi với nội dung “Anh lên trại cá chơi nhé”; N nghĩ là H rủ lên trang trại của mình tại thôn Sâu C, xã S để đánh bạc nên đã trả lời “Ừ”. Lúc này T, T và T đang ngồi cạnh N nên đã xin đi cùng để chơi và N đồng ý. Khi đến trại cá, N thấy một số người có mặt tại đó nói muốn chơi bài, nên N đưa mọi người xuống căn phòng ở tầng âm của ngôi nhà rồi N quay lên dẫn mọi người không chơi xem trang trại. Còn Phùng Nghĩa T chuẩn bị các dụng cụ cho các đối tượng khác tham gia đánh bạc và là người cầm cái xóc thuê cho những người khác tham gia đặt cửa theo quy ước bên tay phải của T là cửa chẵn, tay trái của T cửa lẻ và tự quy ước về cách chơi. Các đối tượng đánh bạc được một lúc thì N quay lại cùng chơi. Trước khi chơi, Nguyễn Văn N khai có tổng số tiền là 74.800.000 đồng, trả nợ cho Đoàn Hồng K số tiền là 20.000.000 đồng, còn 54.800.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, đến khi bị bắt, thu giữ tổng số tiền là 61.000.000 đồng; Phùng Nghĩa T không tham gia đặt cược mà chỉ là người cầm cái xóc thuê cho các con bạc để nhận tiền công, tuy nhiên bị cáo chưa được nhận tiền công thì bị bắt; Ngô Đăng C khai trước có tổng số tiền là 225.000.000 đồng, nhưng trong quá trình đánh bạc thì có Nguyễn Thu H đến đòi nợ nên đã trả nợ cho Hà số tiền 178.800.000 đồng, còn 46.200.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, đến khi bị bắt còn 41.400.000 đồng; Nguyễn Kim T khai có 70.090.000 đồng, bị cáo sử dụng 8.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc còn 62.090.000 đồng cất trên người sẽ sử dụng vào việc đánh bạc, đến khi bị bắt có tổng số tiền là 74.140.000 đồng; Bị cáo Phạm Văn Đ khai đã sử dụng 6.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, đến khi bị bắt có tổng số tiền là 21.500.000 đồng; Nguyễn Khánh T khai đã sử dụng số tiền là 1.300.000 đồng để đánh bạc, trước khi bị bắt bị cáo đã thua hết số tiền nói trên nên đang ngồi xem; Vũ Văn T khai đã sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, trước khi bị bắt đã thua hết số tiền nói trên nên đang ngồi xem; Nguyễn Xuân D khai đã sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, trước khi bị bắt đã thua hết số tiền nói trên nên đang ngồi xem. Các đối tượng Hoàng Văn T, Vũ Khắc T, Đồng Văn

D, Lê Thanh Q, Đinh Chí T, Nguyễn Việt C, Hoàng Hùng M, Phạm Lê N, Đinh Văn T, Đỗ Thị N, Đỗ Minh T, Nguyễn Văn T, Đoàn Hồng K, Dương Hữu T, Phan Thị T, Nguyễn Thị Phương T, Phạm Lệ T, Lê Thị Tt, Nguyễn Thu H, Bùi Xuân T, khai nhận chỉ xem đánh bạc, không tham gia và sử dụng bất cứ tiền hay tài sản khác vào việc đánh bạc.

Bản án số: 34/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Phùng Nghĩa T, Nguyễn Khánh T, Ngô Đăng C, Nguyễn Kim T, Phạm Văn Đ, Nguyễn Xuân D, Vũ Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) năm tù. Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước

Xử phạt bị cáo Phùng Nghĩa T 03 (Ba) năm tù. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra Bản án còn xử phạt bị cáo Ngô Đăng C 03 (ba) năm tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T 03 (ba) năm tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 25.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D 02 (hai) năm tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước. Tuyên xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/12/2018, các bị cáo Nguyễn Văn N, Phùng Nghĩa T, Nguyễn Khánh T đã kháng cáo xin hưởng án treo.

****Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Phùng Nghĩa T, Nguyễn Khánh T giữ nguyên nội dung kháng cáo và xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo. Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên. Bị cáo Nguyễn Văn N cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới là sau khi phạm tội bị cáo đã có thành tích trong phong trào đấu tranh phòng chống các tệ nạn trên địa bàn thị trấn Sa Pa đã được công an thị trấn Sa Pa xác nhận tin báo và làm các thủ tục đưa những đối tượng Ngọc tố cáo đi cai nghiện.

Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Sửa bản án sơ thẩm số: 34/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, theo hướng chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N, Phùng Nghĩa T. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khánh T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án huyện Sa Pa, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng rạng sáng ngày 12/5/2018, các đối tượng Nguyễn Văn N; Phùng Nghĩa T; Ngô Đăng C; Nguyễn Kim T; Nguyễn Khánh T; Vũ Văn T; Phạm Văn Đ; Nguyễn Xuân D có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa tại căn phòng tầng âm ngôi nhà 2 tầng của Nguyễn Văn N tại thôn S, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 265.890.000 đồng, bao gồm: 203.800.000 đồng được thu giữ trên chiếu bạc, và 62.050.000 đồng tiền bị cáo Nguyễn Kim T, thu giữ trên người Vũ Văn T số tiền là 40.000 đồng cất giữ trên người để sử dụng vào việc đánh bạc.

Do vậy, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn N; Phùng Nghĩa T; Ngô Đăng C; Nguyễn Kim T; Nguyễn Khánh T; Vũ Văn T; Phạm Văn Đ; Nguyễn Xuân D về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của

Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn N, Phùng Nghĩa T và Nguyễn Khánh T là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự công cộng của xã hội được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Sa Pa. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm đánh bạc dưới mọi hình thức. Nhưng vì ham chơi, lười lao động lại muốn có tiền tiêu sài phục vụ cho nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N, Phùng Nghĩa T và Nguyễn Khánh T:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất đơn giản. Giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ mà các bị cáo cùng rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, cũng cần đánh giá vai trò của các bị cáo để xác định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn N là người có vai trò tích cực trong việc sử dụng ngôi nhà tại trang trại gia đình do mình đang quản lý làm nơi đánh bạc và cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo khác; Ngọc đã dùng tổng số tiền là 54.800.000 đồng để đánh bạc, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án. Tuy nhiên, do bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mà bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Là trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bản thân bị cáo là người trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, được hưởng chính sách người có công; Bị cáo đã 02 lần được Tập chí Doanh nghiệp và Hội nhập vinh danh về bản lĩnh doanh nhân năm 2013 và Thương hiệu - sản phẩm - dịch vụ xuất sắc năm 2015; Bồi đắp của bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, Huân chương kháng chiến hạng nhất và huân huy chương trong kháng chiến chống Mỹ do đất nước Lào trao tặng, được chính quyền địa phương xác nhận ngoài lần phạm tội này đều chấp hành tốt quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 03 năm tù là có căn cứ. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm Nguyễn Văn N cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới là sau khi phạm tội bị cáo đã có thành tích trong phong trào đấu tranh phòng chống các tệ nạn trên địa bàn thị trấn Sa Pa đã được công an thị trấn Sa Pa xác nhận tin báo và đã làm các thủ tục đưa những đối tượng Ngọc tố cáo đi cai nghiện. Do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51

Bộ luật hình sự. Xét thấy, sau khi phạm tội đã thực sự ăn năn hối cải và có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giữ nguyên hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo đồng thời vẫn phát huy được tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Phùng Nghĩa T là không trực tiếp tham gia đánh bạc, mà là người giúp sức trong việc chuẩn bị công cụ cho việc đánh bạc, bị cáo đã chuẩn bị các vật dụng như bài tú lơ khơ, bát đĩa và cầm cái súc đĩa thuê để các bị cáo khác đặt tiền đánh bạc. Nhưng cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo giữ vai trò thứ hai trong vụ án là chưa chính xác. Vì bị cáo chỉ có hành vi giúp sức cho các đối tượng khác đánh bạc và cũng chưa nhận được khoản tiền công nào. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò là người giúp sức trong vụ án mới đúng. Tuy nhiên, do bị cáo chỉ kháng cáo xin hưởng án treo, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại vai trò của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, được chính quyền địa phương xác nhận ngoài lần phạm tội này đều chấp hành tốt quy định của pháp luật. Bố đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng nhì. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mà có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giữ nguyên hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Khánh T là người trực tiếp tham gia đánh bạc, bị cáo đã sử dụng số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội của mình. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố đẻ được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhưng bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2003 bị cáo đã bị Tòa án huyện Sa Pa xử phạt 36 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; Năm 2013 bị cáo bị Tòa án huyện Sa Pa xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 18/5/2017 bị cáo Công an huyện Sa Pa xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đ về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác. Vì vậy, việc bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ.

[4] Về phần hình phạt bổ sung sỏi với các bị cáo đều không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Các bị cáo N, T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo Toàn phải chịu án phí do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử quyết định sửa bản án sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

1. Chấp nhận nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N, Phùng Nghĩa T; Không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Khánh T; Sửa bản án số 34/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai như sau:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Phùng Nghĩa T, Nguyễn Khánh T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05(Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

- Xử phạt bị cáo Phùng Nghĩa T 03 (Ba) năm tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Nhưng được khấu trừ 03 (Ba) tháng 11 (Mười một) ngày tạm giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng 19 (Mười chín) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Phùng Nghĩa T, không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Khánh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Phùng Nghĩa T, Nguyễn Khánh T và các bị cáo không kháng cáo gồm Ngô Đăng C, Nguyễn Kim T, Phạm Văn Đ, Vũ Văn T, Nguyễn Xuân Duy; hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không

có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân: `

- Vụ 1 TAND tối cao
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- PV 27 Công an tỉnh;
- CQCSĐT Công an huyện Sa Pa;
- CQTHAHS Công an huyện Sa Pa;
- TAND huyện Sa Pa
- Chi cục THADS huyện Sa Pa;
- VKSND huyện Sa Pa
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Phi Long